

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ninh Quốc Hòa**

Ông **Phạm Văn Khuyển**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Dên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2021/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Ông **Ngô Văn Q**, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn bà Trương Thị C trình bày:**

*- Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Ngô Văn Q xây dựng gia đình với nhau vào ngày 16/02/2020 trên cơ sở tự nguyện. Đến tháng 7/2020 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được vài tháng đầu thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do ông Q không chịu làm ăn, hay đi chơi. Bà cố khuyên nhủ nhưng ông Q không nghe mà còn đánh đập bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2020 đến nay. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và tình cảm của bà giành cho ông Q không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 01 con chung là Ngô Khánh D – sinh ngày 30/8/2020. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Bị đơn ông Ngô Văn Q trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Trương Thị C xây dựng gia đình với nhau vào tháng 02/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau khi có thời gian tìm hiểu nhau 06 tháng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Phú Riềng.

Thời gian chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được 01 tháng là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông không có việc làm ổn định, hay đi chơi. Thời gian đầu ông chỉ đi chơi vài tiếng một ngày, nhưng khi về nhà vợ ông cứ cản nhằn nên ông đi chơi nhiều hơn. Nhưng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bên ngoại vợ ông can thiệp quá nhiều vào cuộc sống của vợ ông. Mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn, bà C lại về kể với gia đình nhà ngoại, khi kể thì thêm thắt câu chuyện nặng nề hơn. Mỗi khi bà C bỏ về nhà ngoại, ông muốn đến thăm con hoặc gọi điện cho vợ thì nhà ngoại ngăn cấm. Khi mâu thuẫn xảy ra, ông không có cơ hội nói chuyện trực tiếp với vợ vì gia đình vợ ông ngăn cản không cho ông gặp vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2020, vợ con ông về nhà ngoại ở. Do đó, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Khánh D – sinh ngày 30/8/2020. Ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có

Tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Văn Q vẫn giữ quan điểm đồng ý ly hôn với bà Trương Thị C đồng thời ông Q đồng ý giao con chung là cháu Ngô Khánh D cho bà C nuôi dưỡng. Ngoài ra, ông Q không có ý kiến nào khác.

**\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung Ngô Khánh D – sinh ngày 30/8/2020 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*1. Về tố tụng:*

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Trương Thị C làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Q có nơi cư trú tại xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Nguyên đơn bà C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*2. Về nội dung:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị C và ông Ngô Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ngày 07/7/2020. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Bà C và ông Q đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà C và ông Q.

*Về con chung:* Bà C và ông Q có 01 con chung là Ngô Khánh D – sinh ngày 30/8/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm xét xử, cháu Ngô Khánh D mới được 07 tháng 27 ngày. Tại phiên tòa, ông Q đồng ý để bà C nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao con chung là cháu Ngô Khánh D cho bà C nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Do bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

*1/ Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Trương Thị C và ông Ngô Văn Q.

*2/ Về con chung:* Giao con chung là cháu Ngô Khánh D, sinh ngày 30/8/2020 cho bà Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*3/Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trương Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012111 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Hải**